

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng;
2. Ông Đoàn Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1985, tại tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: C12/1 tổ 31, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Bùi Thị Q, sinh năm 1983 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2019.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Phòng 1, nhà trọ A 20/7 khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; tạm trú: C12/1 tổ 31, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người làm chứng:

2.4.1 Ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1972.

2.4.2 Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, do cần tiền tiêu xài nên Bùi Văn H điều khiển xe mô tô biển số 28H1-214.13 đi đến khu nhà trọ địa chỉ số A/20 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước cửa phòng số 01 do ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; trú tại: Thôn 3, xã T, huyện , tỉnh Thanh Hóa thuê trọ, bị cáo H nhìn thấy cửa phòng khóa ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong tìm tài sản lấy trộm. Thực hiện ý định, bị cáo sử dụng đoạn thép xoắn đập gãy ổ khóa rồi mở cửa phòng đi vào bên trong phòng trọ, lấy bên trong ngăn kéo cửa kệ để ti vi 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền màu đen (bằng nhựa) có hoa văn kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng và số tiền 2.150.000đồng. Bị cáo H cất giấu tiền vào trong túi và cầm số vàng trên tay rồi bỏ đi khỏi hiện trường thì bị bà Phạm Thị T, sinh năm 1974 cùng thuê trọ tại địa chỉ số A/20 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện truy hô người dân bắt giữ H cùng tang vật giao cho Công an phường Thuận Giao lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 11/01/2019 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 3,05 chỉ vàng 18k có giá trị là 7.228.500 đồng.

Cáo trạng số 100/CT-VKS-TA ngày 26/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Bùi Văn Huan về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội chưa gây thiệt hại về tài sản, tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn H mức án từ 06 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã giao trả cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 ổ khóa Việt Tiệp của bị hại, bị hại từ chối nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy;

- 01 đoạn thép xoắn dài 30 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển số 28H1-214.13 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005643 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng đã nêu. Tài sản bị chiếm đoạt, bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Q trình bày: Bà Q là vợ của bị cáo Bùi Văn H. Sự việc bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản sản bà Q không biết. Đối với xe mô tô biển số 28H1-214.13 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005643, đứng tên chủ sở hữu bị cáo Bùi Văn H là tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Nay, bị cáo H sử dụng xe vào phương tiện phạm tội nên bà Q không có ý kiến gì. Bà Q mong muốn được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, trường hợp Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thì bà Q thống nhất và không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/12/2018, tại phòng trọ số 01 địa chỉ số A/20 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Bùi Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt: 3,05 chỉ vàng 18k có giá trị là 7.228.500đồng và 2.150.000đồng của bị hại Nguyễn Văn M. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.378.500đồng. Hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền màu đen bằng nhựa có hoa văn kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng và số tiền 2.150.000 đồng là tài sản của bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 ổ khóa Việt Tiệp của bị hại, bị hại từ chối nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 đoạn thép xoắn dài 30 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 xe mô tô biển số 28H1-214.13 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005643 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Huân 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 17/4/2019. Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thị xã Thuận An để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại JC538 FUTURE FI©, dung tích xy lanh 124,8cm³, biển số 28H1-214.13, số khung: RLHJD5380EZ037157, số máy: JC54E-3058442;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp và 01 đoạn thép xoắn dài 30 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An)

3. Về án phí:

Bị cáo Bùi Văn Huân phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu